

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Văn hóa thể chất trong các lễ hội mùa thu ở Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn

Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 – Hạn chế và tồn tại của Thể dục thể thao Việt Nam sau 10 năm thực hiện

BÀI BÁO KHOA HỌC**9. Nguyễn Văn Phúc**

Thực trạng rủi ro tài chính trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

14. Lê Trí Trường; Đinh Khánh Thu

Đặc điểm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trong các sự kiện thể thao quần chúng tại Việt Nam

18. Phan Quốc Chiến

Đề xuất giải pháp phát triển Thể dục thể thao người cao tuổi trong bối cảnh hiện tại

23. Lê Hoài Nam, Lê Xuân Hùng

Giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

30. Bùi Việt Hà

Đề xuất giải pháp cốt lõi giúp nâng cao hiệu quả tạo nguồn tài chính cho các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam

36. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Thị Xuân Phương; Phạm Văn Thắng; Nguyễn Tất Dũng

Giải pháp phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

41. Lê Thị Thanh Thủy; Trần Trung Nguyễn Trọng Bón; Lưu Xuân Thái

Định hướng và giải pháp trong đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội

48. Phan Thanh Mỹ; Nguyễn Thị Lệ Hằng

Đánh giá tính tích cực của sinh viên Trường Đại học Tài Chính – Marketing trong giờ học Giáo dục thể chất

55. Nguyễn Văn Phúc; Đinh Thị Mai Anh; Trần Thị Hồng Việt

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam vận động viên Bóng bàn lứa tuổi 14-15

59. Đỗ Xuân Đoàn

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên quân sự Lào tại Trường sĩ quan lục quân 1

64. Đào Văn Thăng

Thực trạng các yếu tố căn bản đảm bảo chất lượng công tác huấn luyện thể lực chuyên môn nội dung Súng trường cho nam vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia

71. Nguyễn Thị Hiền

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hình thái, chức năng tim mạch, hô hấp và thần kinh cơ cho vận động viên Pencak Silat lứa tuổi 16-17 Đội tuyển trẻ quốc gia

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Phương Thảo**

Bài tập leo cầu thang đốt mỡ

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Physical culture in autumn festivals in Vietnam

6. Truong Anh Tuan

Resolution No.08 of the Politburo on strengthening the leadership of the Party, creating a strong development step in Physical Education and Sports until 2020 – limitations and existence of physical training and sports after 10 years of implementation presently

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Current status of financial risks in sports activities in Vietnam

14. Le Tri Truong; Dinh Khanh Thu

Characteristics of domestic solid waste generation in mass sports events in Vietnam

18. Phan Quoc Chien

Proposing solutions to develop sports for the elderly in the current context

23. Le Hoai Nam, Le Xuan Hung

Solutions for developing soft skills for students of Bac Ninh Sports University

30. Bui Viet Ha

Proposing core solutions to improve the efficiency of creating financial resources for Vietnamese professional football clubs

36. Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Thi Xuan Phuong; Pham Van Thang; Nguyen Tat Dung

Solutions to develop reading culture for students of Bac Ninh Sports University

41. Le Thi Thanh Thuy; Tran Trung Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Orientation and solutions in Bachelor of Sports majoring in Handball Bac Ninh Sports University to meet the needs of development and social integration

48. Phan Thanh My; Nguyen Thi Le Hang

Assessing the positivity of University of Finance - Marketing students in Physical Education class

55. Nguyen Van Phuc; Dinh Thi Mai Anh; Tran Thi Hong Viet

Developing standards for assessing professional fitness levels for male Table tennis players aged 14-15

59. Do Xuan Doan

Actual situation of physical development for Lao military cadets at Army Officer School 1

64. Dao Van Thang

Actual situation of basic factors to ensure the quality of professional physical training in rifle content for male National Youth Team Shooting athletes

71. Nguyen Thi Hien

Development of criteria for assessing morphology, cardiovascular, respiratory and neuromuscular function for athletes Pencak Silat aged 16-17 National youth team

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Phuong Thao

Stair climbing exercise to burn fat

80. Rules of writing and posting.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Lê Hoài Nam⁽¹⁾, Lê Xuân Hùng⁽²⁾

Tóm tắt:

Trên cơ sở phân tích SWOT, tham khảo tài liệu và phỏng vấn các chuyên gia, nghiên cứu lựa chọn được 06 giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Bước đầu kiểm nghiệm lý thuyết các giải pháp đã bảo đảm tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả trong phát triển kỹ năng mềm cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Giải pháp, kỹ năng mềm, sinh viên, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Solutions for developing soft skills for students of Bac Ninh Sports University

Summary:

On the basis of SWOT analysis, referencing documents and interviewing experts, research and select selected 06 solutions to develop soft skills for students of Bac Ninh Sports University. Initially testing the theory of solutions has ensured the practicality, feasibility, uniformity and effectiveness in developing soft skills for research subjects.

Keywords: Solutions, soft skills, students, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo UNESCO mục đích học tập là: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”. Nếu xem nhận định trên là một định nghĩa và đối chiếu định nghĩa này với nền giáo dục của Việt Nam ngày nay thì mục đích học tập của ta mới chỉ là học để biết, nghĩa là chỉ đạt được một trong bốn mục tiêu của UNESCO. Chính vì vậy khi sinh viên tham gia phỏng vấn tuyển dụng thường chỉ gây ấn tượng với nhà tuyển dụng bằng bằng cấp, khả năng chuyên môn, kinh nghiệm làm việc... Thế nhưng, năng lực của con người được đánh giá trên cả 3 khía cạnh: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Điều đó khẳng định rằng học không chỉ để biết mà học còn để làm việc, để chung sống và để tự khẳng định mình. Trong đó, kỹ năng mềm (soft skills) – trí tuệ cảm xúc: Là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người, không liên quan đến kiến thức chuyên môn, không thể sờ nắm, càng không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt mà phụ thuộc chủ yếu vào cá tính của từng người. Nhưng, kỹ năng mềm lại quyết định bạn là ai, làm việc thế nào, là thước đo hiệu quả cao trong công việc và quyết định tới 75% sự thành công của con người.

Sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã được trang bị một số kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo chính khóa của Trường. Ngoài ra sinh viên có thể học thêm các kỹ năng mềm khác khi tham gia hệ thống các câu lạc bộ Đoàn thanh niên. Tại đây, sinh viên sẽ được tư vấn để chọn học các kỹ năng cần thiết và phù hợp với bản thân cũng như định hướng nghề nghiệp của sinh viên. Các lớp học cũng được thiết kế rất linh hoạt về thời gian, địa điểm, ... nhằm tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên có thể tham gia và đạt hiệu quả cao nhất... tuy nhiên, trên thực tế thì hiệu quả giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Chính vì vậy, cần thiết phải đề xuất các giải pháp phù hợp, có hiệu quả để phát triển kỹ năng mềm cho đối tượng nghiên cứu.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp phân tích SWOT, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng phỏng vấn lựa chọn giải pháp: 32 chuyên gia, cán bộ quản lý của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

⁽¹⁾ TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

⁽²⁾ ThS. Học viện Cảnh sát Nhân dân

Phòng vấn kiểm nghiệm lý thuyết các giải pháp được tiến hành thông qua phỏng vấn 16 chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục thể chất và phát triển kỹ năng mềm.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Phân tích SWOT về thực trạng công tác phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Căn cứ kết quả nghiên cứu thực trạng công tác phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, để có cái nhìn tổng quát nhất về công tác phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Nhà trường, chúng tôi tiến hành sử dụng phân tích SWOT để đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức trong việc phát triển kỹ năng mềm cho đối tượng nghiên cứu. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Kết quả nghiên cứu bảng 1 là căn cứ quan trọng để có cái nhìn toàn diện về việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Từ kết quả nghiên cứu này, chúng tôi sẽ có những định hướng cần thiết để phát triển kỹ năng mềm cho đối tượng nghiên cứu theo định hướng phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, tận dụng các thời cơ để vượt qua các thách thức.

2. Lựa chọn và xây dựng nội dung giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng, phân tích SWOT về thực trạng công tác phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Nhà trường, qua tham khảo tài liệu, xin ý kiến các chuyên gia và phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi,

Bảng 1. Kết quả phân tích SWOT về thực trạng công tác phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Công tác phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đã được Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các đơn vị liên quan chú ý - Việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên bước đầu đã được tiến hành trong cả giờ học chính khóa và các hoạt động ngoại khóa. - Cán bộ, giảng viên và sinh viên đã chú ý tới việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên. - Chương trình môn học đã bước đầu xây dựng theo hướng tiếp cận năng lực 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có đội ngũ chuyên gia và cán bộ chuyên trách trong phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên - Việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên còn chưa đa dạng về nội dung và hình thức, chưa tạo hứng thú cho sinh viên - Nhận thức của một số cán bộ, giảng viên và sinh viên về việc phát triển kỹ năng mềm còn chưa đầy đủ - Nguồn kinh phí, cơ sở vật chất đầu tư cho việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên còn hạn chế
Thời cơ	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao đang là mối quan tâm của toàn xã hội. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực trình độ cao. - Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật giúp người học dễ dàng tiếp cận thông tin và tự trau dồi kỹ năng mềm - Công tác phát triển kỹ năng mềm đang trở thành trào lưu và phát triển mạnh mẽ ở nhiều ngành nghề đào tạo, tạo thành xu hướng trong đào tạo hiện nay - Sự giao thoa và hội nhập mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên ở đa dạng các quốc gia, các lĩnh vực nghề nghiệp giao thoa 	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hướng dẫn chưa theo kịp các chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực trình độ cao ở các ngành nghề, trong đó có TDTT - Sự thu hẹp môi trường hoạt động của các ngành nghề truyền thống dẫn tới sự cạnh tranh cao trong việc trau dồi kỹ năng mềm - Sự phát triển mạnh mẽ của các ngành nghề TDTT đòi hỏi phát triển ngày càng nhiều hơn các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm phục vụ cho công việc - Sự cạnh tranh công việc diễn ra không chỉ ở phạm vi tỉnh, quốc gia mà trong toàn khu vực và thế giới

nghiên cứu lựa chọn được 06 giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Trên cơ sở đó, tiến hành xây dựng cụ thể nội dung các giải pháp:

Giải pháp 1. Nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò và tầm quan trọng của kỹ năng mềm

Mục đích: Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng mềm với cuộc sống và với việc hoàn thành công tác sau khi ra trường.

Giúp cho cán bộ, giảng viên nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của phát triển kỹ năng mềm, tạo cho giảng viên tinh thần tích cực ủng hộ và thực hiện nghiêm túc khi phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên. Nâng cao nhận thức của sinh viên sẽ giúp các em có động lực học tập và rèn luyện phát triển kỹ năng mềm.

Nội dung và cách thực hiện:

Nội dung: Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động giúp nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, giảng viên và sinh viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển kỹ năng mềm; tầm quan trọng của kỹ năng mềm và công việc tương lai của sinh viên; các vấn đề cơ bản về kỹ năng mềm; các kỹ năng mềm cần thiết với sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Cách thực hiện:

Tuyên truyền bằng hệ thống các phương tiện truyền thông của Trường như Pano, Áp phích, khẩu hiệu, đài phát thanh ở Ký túc xá, Trang tin điện tử của Trường, Fan page chính thức của Trường...

Tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin của CLB Báo chí và Truyền thông thể thao; CLB Hướng nghiệp sinh viên...

Tuyên truyền thông qua các hoạt động học tập chính khóa của sinh viên trong các môn học. Gắn việc phát triển kỹ năng mềm của sinh viên trong quá trình học tập.

Tổ chức hội thảo, tọa đàm để đại diện các đơn vị tuyển dụng, chia sẻ về tầm quan trọng của kỹ năng mềm, từ đó sinh viên có ý thức tự học, tự trau dồi kiến thức.

Tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên về tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung của kỹ năng mềm.

Tăng cường lồng ghép các nội dung phát triển

kỹ năng mềm, tạo nhận thức và động lực cho sinh viên trau dồi, rèn luyện kỹ năng mềm ngay từ những năm đầu bước vào trường đại học.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Có chỉ đạo định hướng từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường

Các cán bộ tuyên truyền, cán bộ, công nhân viên, giảng viên phải có sự thống nhất cao, đồng thuận, có sự phối hợp đa kênh trong tuyên truyền

Nhà trường quan tâm đầu tư các nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ công tác tuyên truyền.

Tập huấn tốt cán bộ chuyên môn phụ trách công tác tuyên truyền.

Đánh giá kết quả thực hiện giải pháp: Đánh giá thông qua nhận thức của sinh viên và các đối tượng có liên quan về vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng mềm.

Giải pháp 2. Phát triển chương trình đào tạo, tích hợp kỹ năng mềm trong chuẩn đầu ra vào chương trình đào tạo

Mục đích: Phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng những thay đổi về chính sách TDTT của Đảng và Nhà nước, sự phát triển của sự nghiệp TDTT và các ngành nghề, lĩnh vực khác trong xã hội là những suy nghĩ và tầm nhìn mới trong phát triển ngành nghề TDTT.

Nội dung và cách thực hiện:

Nội dung: Lãnh đạo nhà trường, khoa đào tạo cần xác định rõ kỹ năng mềm là một trong những mục tiêu sinh viên cần phải có sau khi tốt nghiệp ra trường bên cạnh kĩ năng về chuyên môn nghề, từ đó đưa tích hợp chuẩn đầu ra kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo của sinh viên. Trên cơ sở chuẩn đầu ra đã xác định, cần xây dựng chương trình, nội dung phù hợp, thiết thực để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mềm cho sinh viên ngay trong từng học phần; xem xét bổ sung thêm học phần kỹ năng mềm vào trong chương trình đào tạo để sinh viên có điều kiện được phát triển kĩ năng một cách cụ thể, rõ ràng; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm trong quá trình đào tạo.

Cách thực hiện:

Nhà trường cần tổ chức cho các khoa hoàn thiện chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo, trong đó có tích hợp chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm.

Đối sánh chương trình đào tạo hiện hành với chuẩn đầu ra mới xác định; từ đó bổ sung thêm học phần cần thiết hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung các học phần đã có để đáp ứng được chuẩn đầu ra mới.

Biên soạn chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần, trong đó có học phần kỹ năng mềm.

Cách thực hiện đổi mới chương trình đào tạo có thể tiến hành theo các bước:

Bước 1: Phân tích, đánh giá bối cảnh, nhu cầu đào tạo sinh viên xác định hồ sơ nghề nghiệp và môi trường làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Bước 2: Xác định hồ sơ năng lực của sinh viên tốt nghiệp (chuẩn đầu ra)

Bước 3: Xác định các module kiến thức và môn học đáp ứng với năng lực đã mô tả. Dựa trên các năng lực thành phần đã mô tả về kiến thức, kỹ năng, thái độ, nhóm chuyên gia xác định các module kiến thức đáp ứng năng lực thành phần từ module kiến thức tổ hợp các môn học đáp ứng năng lực đã mô tả.

Bước 4: Lập ma trận các môn học và xác định các kế hoạch học tập

Bước 5: Biên soạn chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các môn học trong đó chú ý tới việc phát triển kỹ năng mềm trong mỗi môn học.

Bước 6: Thẩm định, phê duyệt chương trình đào tạo.

Bước 7: Triển khai và hoàn thiện chương trình đào tạo.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Có sự chỉ đạo về chủ trương, đường lối của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường

Đội ngũ cán bộ, giảng viên trong nhà trường phải có sự nhất quán và thống nhất, đồng thuận cao. Có sự phối hợp của các bên liên quan trong phát triển chương trình đào tạo.

Xây dựng được chuyên gia có trình độ chuyên môn sâu, kinh nghiệm và am hiểu thực tiễn phát triển ngành TĐTT; có tinh thần trách nhiệm cao.

Nhà trường cần quan tâm đầu tư các nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính...) cho việc thực hiện phát triển chương trình đào tạo. Đầu tư cơ sở, vận chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy của giáo viên và học tập của sinh

viên. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn nhằm tổ chức tốt việc dạy học, đảm bảo các môn học chuyên ngành hỗ trợ lẫn nhau.

Chương trình đào tạo phải được xem xét và đánh giá, bổ sung, thẩm định thường kỳ.

Đánh giá kết quả thực hiện giải pháp: Đánh giá thông qua các nội dung được đổi mới, tích hợp phát triển kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo.

Giải pháp 3. Đổi mới công tác tổ chức thực hiện phát triển kỹ năng mềm

Mục đích: Phát triển kỹ năng mềm cần phải được thực hiện một cách có hệ thống và thường xuyên trong các nhà trường, do đó việc cải tiến hình thức tổ chức nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của sinh viên, giúp sinh viên có khả năng hoạt động độc lập, tự chủ trong quá trình học tập của bản thân.

Nội dung và cách thực hiện:

Nội dung: Thiết kế bài học theo hướng tích hợp kỹ năng mềm; Tổ chức dạy học theo hướng tích hợp kỹ năng mềm, tăng cường hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm; đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá các môn học theo hướng tích hợp kỹ năng mềm...

Cách thực hiện:

Tổ chức cho sinh viên tham gia trực tiếp các hoạt động ngoại khóa, các tổ chức đoàn thể như: đội tình nguyện xung kích, câu lạc bộ khoa học, câu lạc bộ giải trí, triển khai các hội thảo, tọa đàm về chủ đề kỹ năng mềm... Thông qua các hoạt động này, sinh viên có cơ hội thể hiện và tự khẳng định mình, rèn luyện các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp và ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, sáng tạo,...

Đổi mới việc lồng ghép phát triển kỹ năng mềm trong các học phần: Tương ứng với từng nội dung kiến thức của bài học, giảng viên phải thiết kế hoạt động để sinh viên trải nghiệm rèn luyện các kỹ năng mềm thông qua việc phối hợp các phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

Đổi mới các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên: Đánh giá kết quả cần tập trung vào những nội dung như bám sát chuẩn đầu ra phát triển kỹ năng mềm theo từng chủ điểm, bám sát mục tiêu

của từng hoạt động cụ thể, đánh giá kết quả từng nội dung hoạt động cụ thể, sự thành thực của sinh viên trong việc ứng dụng các kỹ năng mềm vào những điều kiện, hoàn cảnh thích hợp, sự thay đổi hành vi, sự tiến bộ so với chính bản thân cá nhân sinh viên.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp với nội dung phong phú nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội được rèn rũa kỹ năng mềm hàng ngày, xuyên suốt trong quá trình học tập.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Đội ngũ giáo viên phải giỏi về kiến thức chuyên môn giảng dạy, am hiểu sâu về kỹ năng mềm của sinh viên, có kỹ năng sư phạm tốt, làm chủ các phương pháp, phương tiện, biện pháp kỹ thuật dạy học hiện đại và các phương pháp dạy học chiếm ưu thế trong việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

Đội ngũ giáo viên phải có khả năng thiết kế kịch bản rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên, phải biên soạn được các giáo án tích hợp nội dung phát triển kỹ năng mềm phù hợp với trình độ người học và điều kiện của cơ sở đào tạo nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu, nội dung và thời gian giờ học quy định.

Sinh viên phải chủ động, tích cực, độc lập và có tinh thần hợp tác.

Phải trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, dụng cụ thực hành đáp ứng điều kiện dạy học.

Đánh giá kết quả thực hiện giải pháp: Đánh giá thông qua các nội dung được bổ sung, các hoạt động đổi mới trong phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Nhà trường.

Giải pháp 4. Tăng cường các nguồn lực cho hoạt động phát triển kỹ năng mềm

Mục đích: Tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

Nội dung và cách thực hiện:

Nội dung: Tăng cường các nguồn lực như nhân lực, tài lực, vật lực, trí lực cho hoạt động phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

Cách thực hiện:

Xây dựng danh mục những cơ sở vật chất tối thiểu cần thiết phục vụ cho phát triển kỹ năng mềm đạt hiệu quả;

Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm; thực hiện tốt việc xã hội hoá giáo dục, huy động các lực lượng, các nhà tài trợ ủng hộ kinh phí, phương tiện phục vụ cho hoạt động;

Xây dựng nội quy, quy chế sử dụng, bảo quản các trang thiết bị;

Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về cách sử dụng, bảo quản các máy móc, trang thiết bị hiện đại hiện có.

Đào tạo, tuyển dụng, tập huấn các giảng viên nâng cao khả năng phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Nhà trường.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Ban Giám hiệu ra chủ trương về việc tăng cường nguồn lực phục vụ phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Nhà trường.

Các khoa đào tạo chuyên ngành cử đội ngũ giáo viên phải có khả năng thiết kế kịch bản rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên, phải biên soạn được các giáo án tích hợp nội dung phát triển kỹ năng mềm phù hợp với trình độ người học và điều kiện của cơ sở đào tạo nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu, nội dung và thời gian giờ học quy định.

Sinh viên phải chủ động, tích cực, độc lập và có tinh thần hợp tác.

Phòng Hành chính, Tổng hợp lập danh sách và trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, dụng cụ thực hành đáp ứng điều kiện dạy học.

Đánh giá kết quả thực hiện giải pháp: Đánh giá thông qua các nguồn lực được trang bị cho hoạt động phát triển kỹ năng mềm: nhân lực, tài lực, vật lực, trí lực.

Giải pháp 5. Biên soạn tài liệu hướng dẫn phát triển kỹ năng mềm

Mục đích: Tạo tài liệu chính thống, bảo đảm nội dung cho việc hướng dẫn, giảng dạy, phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Nhà trường, bù đắp nguồn thiếu hụt tài liệu về phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học hiện tại.

Nội dung và cách thực hiện:

Nội dung: Thiết kế, biên soạn các chương trình, bài giảng, tài liệu hướng dẫn... về phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Cách thực hiện:

Hướng dẫn thiết kế chương trình môn học có

tích hợp kỹ năng mềm.

Hướng dẫn giảng viên thiết kế bài giảng có tích hợp kỹ năng mềm gồm: mục tiêu; nội dung, hình thức, phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học; kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học; đồ dùng phương tiện, học liệu và những yêu cầu cần có đối với giảng viên trong dạy học tích hợp kỹ năng mềm.

Tài liệu hướng dẫn thiết kế module dạy học kỹ năng mềm gồm: hướng dẫn cách xây dựng các module dạy học kỹ năng mềm; hướng dẫn xây dựng các tiểu module, tài liệu cần giúp giảng viên hiểu về module, tiểu module dạy học kỹ năng mềm và cách lắp ráp các tiểu module với nhau nhằm đạt được mục tiêu dạy học; hướng dẫn cách xác định hệ vào của module; hướng dẫn xây dựng thân module; hướng dẫn xây dựng hệ ra của module; hướng dẫn xây dựng hệ thống thông tin phản hồi và hệ thống bài tập thực hành rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên và các biện pháp, kỹ thuật dạy học theo module, những điểm giảng viên cần lưu ý trong quá trình tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn giảng dạy các module kỹ năng mềm.

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Ban Giám hiệu ra chủ trương về việc xây dựng tài liệu phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Nhà trường.

Các khoa đào tạo chuyên ngành cử đội ngũ giáo viên tiến hành biên soạn các tài liệu.

Sinh viên phải chủ động, tích cực, độc lập và có tinh thần hợp tác.

Phòng Hành chính, Tổng hợp lập danh sách và trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, dụng cụ thực hành đáp ứng điều kiện dạy học.

Đánh giá kết quả thực hiện giải pháp: Đánh giá thông qua các tài liệu được biên soạn hướng dẫn phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Giải pháp 6. Đa dạng hóa các hình thức phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Mục đích: Giúp sinh viên phát huy tính chủ



Song song với việc học tập các kỹ năng chuyên môn, việc phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp... luôn được Nhà trường chú trọng

động, sáng tạo, làm cho sinh viên cảm thấy hào hứng, say mê, hấp dẫn với việc phát triển kỹ năng nghề.

Nội dung và cách thực hiện:

Tổ chức đa dạng các hình thức phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên như: Trang bị các kỹ năng mềm thông qua các giờ học chính khóa, giờ học ngoại khóa, các hoạt động câu lạc bộ của đoàn thanh niên, các hình thức tuyên truyền, các phong trào thi đua, các tài liệu hướng dẫn về kỹ năng mềm, giao lưu...

Duy trì thường xuyên các câu lạc bộ đoàn nhằm trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên

Tích hợp việc phát triển kỹ năng mềm với việc học tập các môn học của sinh viên

Tăng cường biên soạn các tài liệu về kỹ năng mềm với sinh viên Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh nói riêng

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các tài liệu chuyên môn về kỹ năng mềm cũng như hướng dẫn tự phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

Tăng cường các lớp học ngoại khóa để rèn luyện kỹ năng mềm nói chung và kỹ năng mềm nói riêng cho sinh viên

Điều kiện thực hiện giải pháp:

Có chỉ đạo định hướng từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường

Các cán bộ, giáo viên, sinh viên phải có sự thống nhất cao, đồng thuận, có sự phối hợp đa kênh trong phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

Bảng 2. Kết quả kiểm chứng lý thuyết các giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=16)

TT	Giải pháp	Kết quả đánh giá				
		Tính thực tiễn	Tính khả thi	Tính đồng bộ	Tính hiệu quả	Đánh giá tổng hợp
1	Nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò và tầm quan trọng của kỹ năng mềm	4.15	4.28	4.24	4.1	4.28
2	Phát triển chương trình đào tạo, tích hợp kỹ năng mềm trong chuẩn đầu ra vào chương trình đào tạo	4.25	4.56	4.43	4.19	4.56
3	Đổi mới công tác tổ chức thực hiện phát triển kỹ năng mềm	4.1	4.63	4.15	4.57	4.63
4	Tăng cường các nguồn lực cho hoạt động phát triển kỹ năng mềm	4.36	4.56	4.44	4.25	4.56
5	Biên soạn tài liệu hướng dẫn phát triển kỹ năng mềm	4.33	4.69	4.57	4.28	4.69
6	Đa dạng hóa các hình thức phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên	4.61	4.63	4.59	4.29	4.63

Nhà trường quan tâm đầu tư các nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

Tập huấn tốt cán bộ chuyên môn phụ trách công tác tuyên truyền

Đánh giá kết quả thực hiện giải pháp: Đánh giá thông qua các hình thức được sử dụng trong phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

3. Kiểm nghiệm giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Kiểm chứng lý thuyết được tiến hành trên cơ sở phỏng vấn 16 chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục thể chất và phát triển kỹ năng mềm bằng phiếu hỏi. Kết quả kiểm chứng được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Kết quả kiểm chứng lý thuyết các giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh có đánh giá chung đạt được ở mức độ phù hợp/khả thi và rất phù hợp/ rất khả thi. Các yếu tố như tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả đều được đánh giá ở mức độ đảm bảo.

Như vậy, có thể khẳng định, kết quả kiểm chứng lý thuyết các giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên được chúng tôi lựa chọn đạt mức độ phù hợp và có thể ứng dụng trong thực tiễn.

KẾT LUẬN

- Lựa chọn được 06 giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đồng thời xây dựng nội dung cụ thể của từng giải pháp.

- Bước đầu kiểm nghiệm lý thuyết đã cho thấy các giải pháp đảm bảo tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thị Anh (1992), “Kỹ năng giao tiếp sư phạm của sinh viên”, *Luận án phó tiến sĩ khoa học Sư phạm - Tâm lý*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Nguyễn Thanh Bình (2007), *Giáo dục kỹ năng sống*, Giáo trình Cao đẳng Sư phạm.

3. Nguyễn Minh Đường, Phan Văn Kha, (2006), *Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.

4. Đặng Thành Hưng, (2016), “Vai trò của kỹ năng trong sự phát triển con người”, *Tap chí Khoa học dạy nghề*, số 31, tháng 4/2016.

(Bài nộp ngày 8/5/2023, phản biện ngày 17/7/2023, duyệt in ngày 25/8/2023

Chịu trách nhiệm chính: Lê Hoài Nam
Email: hoainamqv@gmail.com)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 4 -2023
(77)**

